

NỘI QUY PHÒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

(Trích từ Chương 7, Quy định về việc tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 478/QĐ-ĐNT ngày 18/4/2022)

Điều 19. Trách nhiệm của sinh viên dự thi

1. Trách nhiệm chung

a) SV phải có mặt tại phòng thi trước 15 phút so với lịch thi. SV đến chậm quá 10 phút đối với môn thi viết và 05 phút đối với môn thi nghe sau khi đã tính giờ làm bài thì không được dự thi;

b) Trường hợp bị mất thẻ sinh viên/các giấy tờ tùy thân có dán ảnh, SV phải có mặt tại Phòng KT-BĐCLGD trước giờ thi để được kiểm tra và cấp giấy vào phòng thi;

c) Không được mang vào phòng thi vũ khí, chất gây nổ, gây cháy, bia, rượu, giấy than, tài liệu (nếu đề thi không cho phép), thiết bị thu, phát, truyền tin, ghi âm, ghi hình hoặc chứa thông tin có thể lợi dụng để gian lận trong quá trình làm bài thi.

2. Trách nhiệm cụ thể

a) Xuất trình thẻ sinh viên/giấy tờ tùy thân có dán ảnh và ngồi đúng chỗ quy định;

b) Trước khi làm bài thi phải ghi đúng, đủ họ tên, số báo danh (cả phần chữ và phần số), mã số sinh viên, tên môn thi, mã đề thi, phòng thi vào giấy thi, giấy nháp theo hướng dẫn của cán bộ coi thi;

c) Nghiêm cấm làm bài bằng hai thứ mực, mực đỏ, bút chì (trừ một số trường hợp phải làm bài theo hướng dẫn trên đề thi). Các phần viết hỏng phải dùng thước gạch chéo. Bài làm phải viết rõ ràng, sạch sẽ, không nhàu nát, không đánh dấu hoặc làm ký hiệu riêng;

d) Phải bảo vệ bài làm của mình, không được xem bài của SV khác, không được trao đổi ý kiến, trao đổi tài liệu khi làm bài. SV chỉ được ra ngoài phòng thi trong giờ làm bài khi được phép của CBCT. Trường hợp ốm đau bất thường phải báo cáo cho CBCT xử lý. Nếu cần hỏi CBCT điều gì phải hỏi công khai. Phải giữ gìn trật tự, im lặng trong phòng thi;

đ) Khi hết giờ thi phải ngừng làm bài và nộp bài cho CBCT (kể cả nếu không làm được bài). Khi nộp bài, thí sinh phải tự ghi rõ số tờ giấy thi đã nộp và ký tên xác nhận vào bản danh sách nộp bài trước khi ra khỏi phòng thi;

e) SV chỉ được ra khỏi phòng thi và khu vực thi sau 2/3 thời gian làm bài đối với môn tự luận hoặc tự luận kết hợp trắc nghiệm và sau khi đã nộp bài làm, đề thi, giấy nháp cho CBCT, ký tên vào danh sách, trừ trường hợp ốm đau cần cấp cứu do người phụ trách điểm thi quyết định. Đối với môn trắc nghiệm hoàn toàn, SV không được nộp bài trước khi hết giờ làm bài.

3. Xử lý vi phạm: Những SV vi phạm đều phải được CBCT lập biên bản, tịch thu tang vật và tùy mức độ mà áp dụng các hình thức xử lý sau đây:

a) Khiển trách đối với những SV phạm lỗi một lần: nhìn bài của bạn, trao đổi với bạn (hình thức này do cán bộ coi thi quyết định tại biên bản được lập). SV bị khiển trách trong khi thi môn nào sẽ bị trừ 25% số điểm bài thi của môn đó.

b) Cảnh cáo đối với các SV vi phạm một trong các lỗi sau đây:

- Đã bị khiển trách một lần nhưng trong giờ thi môn đó vẫn tiếp tục vi phạm.

- Trao đổi bài làm hoặc giấy nháp cho bạn.

- Chép bài của người khác. Những bài thi đã có kết luận là giống nhau thì xử lý như nhau. Nếu SV bị xử lý có đủ bằng chứng chứng minh mình bị quay cóp thì có thể được xem xét giảm từ mức cảnh cáo xuống mức khiển trách.

SV bị kỷ luật cảnh cáo trong khi thi môn nào sẽ bị trừ 50% số điểm bài thi của môn đó.

c) Đình chỉ thi đối với các SV vi phạm một trong các lỗi sau đây:

- Đã bị cảnh cáo một lần nhưng trong giờ thi môn đó vẫn tiếp tục vi phạm.
- Mang vật dụng trái phép theo quy định tại điểm c khoản 1 của điều này vào phòng thi.
- Viết vẽ những nội dung không liên quan đến bài thi.
- Đưa đề thi ra ngoài khu vực thi hoặc nhận bài giải từ ngoài vào phòng thi.
- Có hành động gây gổ, đe dọa cán bộ có trách nhiệm trong kỳ thi hay đe dọa SV khác.

SV bị kỷ luật đình chỉ thi trong khi thi môn nào sẽ bị điểm không (0) bài thi môn đó; phải nộp bài làm, giấy nháp và đề thi cho CBCT; ra khỏi phòng thi ngay sau khi CBCT lập xong biên bản.

Trường hợp SV vi phạm tiết 4, 5 điểm c khoản 3 của điều này sẽ do Hội đồng kỷ luật cấp Trường xử lý theo quy định.

d) Sinh viên đi thi hộ hoặc nhờ người thi hộ đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc bị buộc thôi học. Hình thức kỷ luật cụ thể do Hội đồng kỷ luật Trường quyết định.

Điều 20. Trách nhiệm của cán bộ coi thi

1. Trách nhiệm chung

a) CBCT phải có mặt tại Hội đồng thi theo giờ quy định và không rời phòng thi khi đang làm nhiệm vụ coi thi. Trong trường hợp cần thiết phải rời phòng thi, CBCT báo cáo với Hội đồng thi để cử người hỗ trợ giám sát phòng thi, hoặc báo với bộ phận giám sát – nếu có;

b) CBCT không được sử dụng các thiết bị điện tử; không được giúp đỡ thí sinh làm bài thi dưới bất kỳ hình thức nào; không được làm việc riêng (chăm bài thi, đọc báo, nói chuyện riêng,...); không được hút thuốc, uống bia, rượu trong khi làm nhiệm vụ coi thi;

c) CBCT phải mặc trang phục lịch sự, đeo thẻ hoặc đeo bảng tên do Trường cấp trong suốt thời gian coi thi.

2. Trách nhiệm cụ thể

a) CBCT tập trung tại Phòng Hội đồng nghe phổ biến nội quy thi, nhận tài liệu phòng thi, giấy thi, giấy nháp, đề thi và đến phòng thi được phân công, ghi số báo danh của SV trên mặt bàn theo danh sách phòng thi;

b) Gọi tên SV vào phòng thi, kiểm giấy tờ tùy thân hợp lệ của SV, hướng dẫn SV ngồi đúng chỗ quy định (ngồi đúng số báo danh). CBCT ký tên vào giấy thi, giấy nháp; phát giấy thi hoặc giấy làm bài trắc nghiệm đến từng SV;

c) Hướng dẫn SV ghi đầy đủ họ tên, số báo danh (cả phần chữ và phần số), mã số SV, tên môn thi, mã đề thi, phòng thi vào giấy thi, giấy nháp;

d) CBCT kiểm tra niêm phong bì đề thi, môn thi, phát đề thi đến từng sinh viên;

đ) CBCT ghi vào giữa bảng tên môn thi, thời lượng, trực thời gian, các lưu ý của đề thi;

e) Khi SV bắt đầu làm bài, CBCT thứ nhất đối chiếu ảnh trong giấy tờ tùy thân của SV với SV đang hiện diện, ghi rõ họ tên và ký vào tất cả giấy thi, giấy nháp của SV. CBCT thứ hai bao quát chung phòng thi;

g) Trong giờ làm bài, hai CBCT chọn vị trí để bao quát từ đầu phòng đến cuối phòng; không trao đổi riêng; không được ra khỏi phòng thi quá 10 phút; không đứng gần SV khi họ làm bài. Khi SV hỏi điều gì, CBCT trả lời công khai trong phòng thi. Cập nhật vào trực thời gian sau mỗi 30 phút làm bài;

h) CBCT chỉ cho SV ra khỏi phòng thi sau 2/3 thời gian làm bài đối với môn tự luận và môn tự luận kèm trắc nghiệm, sau khi SV đã nộp bài làm và đề thi. Đối với môn trắc nghiệm hoàn toàn, không cho SV nộp bài trước khi hết giờ làm bài;

i) Mười lăm phút (15') trước khi hết giờ làm bài, CBCT thông báo thời gian còn lại cho SV biết;

k) Nếu có SV vi phạm nội quy phòng thi, CBCT phải xử lý vi phạm theo các mức độ khiển trách, cảnh cáo... và phải lập biên bản cho SV ký tên. Nếu SV vi phạm không

ký vào biên bản thì hai CBCT ký và đề nghị hai SV khác trong phòng thi ký tên làm chứng vào biên bản;

l) Hết giờ làm bài, CBCT thông báo và thu nhận bài thi của SV, kiểm tra số tờ, các thông tin ghi trên bài thi, cho SV ghi số tờ và ký tên nộp bài vào danh sách dự thi. CBCT ghi số bài, số tờ, tổng số, hiện diện, vắng thi, ký và ghi họ tên vào danh sách phòng thi;

m) CBCT sắp xếp bài thi theo thứ tự số báo danh trong danh sách (từ nhỏ đến lớn), ghi đầy đủ thông tin số bài, số tờ vào bìa túi đựng bài thi, bàn giao cho thư ký điểm thi. Tuyệt đối không để nhầm lẫn, mất mát bài thi.

3. Xử lý vi phạm

a) CBCT nêu vi phạm quy định (bị phát hiện trong khi làm nhiệm vụ hoặc sau khi kỳ thi đã kết thúc), tùy theo hành vi và mức độ sẽ xem xét xử lý các hình thức kỷ luật theo quy định của Nội quy lao động.

b) Phòng KT-BĐCLGD thống kê danh sách CBCT vi phạm sau mỗi kỳ thi và trình Hội đồng kỷ luật cấp Trường xem xét, ban hành quyết định kỷ luật./.